

Số: 201 /ĐA-UBND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2020

ĐỀ ÁN

**“Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào
toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2020 - 2025”**

Phần 1

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN
BẢO VỆ AN TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỜI GIAN QUA**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bắc Giang là tỉnh miền núi thuộc vùng Đông Bắc Bộ, có diện tích tự nhiên 3.843,93 km², tiếp giáp với 06 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn và Quảng Ninh. Có tổng dân số trên 1,8 triệu người, với 37 thành phần dân tộc (trong đó dân tộc thiểu số chiếm 14,26% dân số toàn tỉnh); có 02 tổ chức tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân (Công giáo, Phật giáo) và gần 400 tín đồ theo đạo Tin lành; 10 đơn vị hành chính cấp huyện (09 huyện và 01 thành phố), 209 xã, phường, thị trấn, 1.862 cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường (CQDNNT), có 05 khu công nghiệp và 38 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút 544 dự án đầu tư, 473 doanh nghiệp đi vào hoạt động với tổng số 145.554 người lao động. Có tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Quốc lộ 1A, 31, 37, 279, tuyến sông Thương, sông Cầu, sông Lục Nam và tuyến đường sắt Quốc tế Hà Nội - Lạng Sơn chạy qua.

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt những kết quả quan trọng. Tỉnh riêng trong năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực với 8/17 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; 16/17 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra và nhiều chỉ số đứng đầu khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Bên cạnh những thành tựu kinh tế - xã hội đạt được, công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) cũng được cấp ủy, chính quyền các cấp, Ủy ban Mặt trận quốc (Ủy ban MTTQ), các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, thủ trưởng các CQDNNT quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và luôn được giữ vững, ổn định.

Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh tình hình ANTT còn khá phức tạp, một số đối tượng cơ hội chính trị tiếp tục lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để lôi kéo, tụ tập đông người gây mất ANTT; một số vụ việc tranh chấp liên quan đến thực hiện chính sách, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, triển khai các dự án kinh tế, khu dân cư vẫn diễn ra phức tạp. Hoạt động của một số loại tội phạm ngày càng mạnh động, tinh vi, nguy hiểm, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tình hình ANTT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo cơ bản ổn định, tuy nhiên tranh chấp đất lâm nghiệp còn xảy ra ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tiềm ẩn phức tạp về ANTT. Tình hình ANTT trong các khu, cụm công nghiệp, các cơ quan, doanh nghiệp, các khu nhà ở, nhà trọ của công nhân diễn biến phức tạp; các vụ đình công, lãn công của công nhân trong các doanh

ngiệp còn xảy ra nhiều; tình trạng ô nhiễm môi trường, cháy, nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra, gây thiệt hại về người và tài sản.

Với đặc điểm địa bàn, tình hình kinh tế - xã hội và ANTT nêu trên đã tạo ra những thuận lợi nhất định, song cũng có những tác động không nhỏ đến công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ) trên địa bàn tỉnh. Do đó cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể các cấp, thủ trưởng các CQDNNT cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia tố giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018;
- Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới” (Chỉ thị số 09-CT/TW);
- Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW (Kết luận số 44-KL/TW);
- Quyết định số 521/QĐ-TTg ngày 16/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT”;
- Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” (Thông tư số 23/2012/TT-BCA);
- Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong CQDNNT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới”;
- Chỉ thị số 09/CT-BCA-V28 ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong đồng bào tôn giáo”;
- Chỉ thị số 03/CT-BCA-V28 ngày 03/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Tăng cường công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới”;
- Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 16/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội năm 2020; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về “Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới”;
- Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận của Thường trực UBND tỉnh tại phiên họp tháng 11/2019 về việc xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT giai đoạn 2020-2025”.

2. Thực trạng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT

2.1. Ưu điểm

- Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã được củng cố, phát triển và đạt được những kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ

đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, Ủy ban MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, thủ trưởng các CQDNNT trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được nâng lên. Nội dung, hình thức của phong trào từng bước được đổi mới, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương, CQDNNT. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đã gắn kết chặt chẽ với các cuộc vận động, các phong trào thi đua khác, góp phần bảo đảm ANTT, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lực lượng Công an và Ban Dân vận, Ủy ban MTTQ, các sở, ban, ngành, đoàn thể, CQDNNT đã chủ động ký kết, duy trì thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch, kế hoạch liên ngành, chương trình, quy chế phối hợp trong công tác dân vận, công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được quan tâm thực hiện; công tác nắm và báo cáo tình hình nhân dân được duy trì thường xuyên; phong trào thi đua “Dân vận khéo” và xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được đẩy mạnh; nhiều vụ việc phức tạp về ANTT đã được phát hiện, phối hợp tuyên truyền, vận động và giải quyết kịp thời tại cơ sở.

- Công tác xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT không có tệ nạn ma túy, đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; công tác chuyên hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT; trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội; việc thực hiện các tiêu chí về ANTT trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần đưa các huyện, các xã sớm về đích nông thôn mới và xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.

- Lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, Công an xã, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ CQDNNT được quan tâm củng cố, tập huấn, bồi dưỡng về pháp luật, nghiệp vụ; đã bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã ở 199/199 xã, thị trấn; xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động 3.437 mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở. Qua phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương quần chúng Nhân dân có hành động dũng cảm tham gia đấu tranh, bắt giữ tội phạm được các cấp, các ngành biểu dương khen thưởng...

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.2.1. Hạn chế

- Nhiều đơn vị, địa phương chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo và trong khu, cụm công nghiệp phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ chưa được quan tâm đúng mức; công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Ban Dân vận, Ủy ban MTTQ, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện các nghị quyết liên tịch, kế hoạch liên ngành, chương trình, quy chế phối hợp bảo đảm ANTT ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp, chủ yếu do lực lượng Công an chủ động thực hiện.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn thiếu cảnh giác trước âm mưu hoạt động “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, phản động và hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; chưa nhiệt tình, tin tưởng cung cấp tin báo, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội cho lực lượng chức năng; còn thờ ơ, thiếu trách

nhiệm trước những tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật, coi nhiệm vụ bảo đảm ANTT là của chính quyền và lực lượng Công an nên không tích cực tham gia hỗ trợ bắt giữ tội phạm.

- Công tác xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, không có tệ nạn ma túy ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, còn nhiều khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT chưa đăng ký, chưa đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT; việc thực hiện các tiêu chí về ANTT trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tuy đã được quan tâm nhưng việc triển khai, thực hiện ở một số nơi còn chậm theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên, có địa phương phải thiết lập lại hồ sơ chứng minh đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện trên địa bàn tỉnh có 05 xã, thị trấn trọng điểm phức tạp về ANTT; 22 xã, phường, thị trấn trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội.

- Công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở và nhân điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT còn hạn chế; số lượng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh nhiều nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao; nhiều mô hình hoạt động còn mang tính hình thức, không có hồ sơ. Lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ CQDNNT tuy đã được quan tâm, củng cố xong vẫn còn thiếu và phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, địa bàn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

2.2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do tác động của nền kinh tế thị trường và thời kỳ hội nhập, mở cửa, tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa tăng nhanh; công tác đền bù, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án, hình thành các khu, cụm công nghiệp, thu hút số lượng lớn người nước ngoài, người lao động từ địa phương khác đến địa bàn làm cho tình hình ANTT ngày càng diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến kết quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ sở pháp lý trong các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT chưa đầy đủ, thiếu tính đồng bộ và có những nội dung thiếu khả thi trong triển khai thực hiện. Hiện chưa có quy định nguồn kinh phí chi cho công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; chưa có chế tài quy định việc xử lý trách nhiệm trong việc thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT nên chưa gắn trách nhiệm của các ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

+ Quá trình thực hiện chủ trương sáp nhập thôn, xã, thị trấn; việc sắp xếp, cơ cấu lại các chức danh ở thôn, tổ dân phố phần nào ảnh hưởng đến việc củng cố, kiện toàn, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố.

+ Một số đơn vị chức năng phụ trách lĩnh vực, địa bàn quá rộng, quân số ít nên việc bám sát địa bàn để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTT gặp rất nhiều khó khăn, nhất là việc hướng dẫn xây dựng mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở và xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. Số lượng các doanh nghiệp FDI trong các khu, cụm công nghiệp nhiều

(277/391 = 71%) đặt ra những khó khăn cho công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Sự lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý và tổ chức thực hiện của chính quyền, trách nhiệm của Ủy ban MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể; hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ở một số đơn vị, địa phương trong xây dựng phong trào bảo vệ ANTT còn hạn chế, chưa thực sự được quan tâm đúng mức, coi nhiệm vụ bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT là nhiệm vụ của lực lượng Công an. Chưa có cơ chế động viên, khen thưởng, xử lý đối với đơn vị, địa phương có phong trào toàn dân bảo vệ ANTT yếu, không đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

+ Cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, thủ trưởng CQDNNT một số nơi chưa nhận thức sâu sắc, đúng đắn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT nên chưa quan tâm triển khai thực hiện đúng mức. Một số doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nên chưa quan tâm đầu tư cho công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ và Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội ở một số đơn vị, địa phương, CQDNNT chưa được thực hiện thường xuyên; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực và từng đối tượng. Một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn tỉnh nội dung còn chồng chéo, bất cập, khó thực hiện.

+ Công tác tham mưu của Công an một số đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTT còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò nòng cốt; chưa chủ động phối hợp với các ngành, các cấp phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và xây dựng mô hình ở lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

+ Công tác quản lý Nhà nước về ANTT; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm có nơi, có lúc còn chưa hiệu quả, chưa tạo niềm tin để Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

+ Công tác đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tại đơn vị, địa phương cơ sở chưa được tiến hành thường xuyên; công tác thi đua, khen thưởng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT còn hạn chế, số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng còn ít; hình thức, chế độ khen thưởng chưa thu hút được đông đảo cán bộ và Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

+ Chưa có nguồn kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và kinh phí xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở.

3. Sự cần thiết

Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT

trong tình hình mới” đã khẳng định: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; đồng thời tại mục 5, phần II Chỉ thị đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương “...xây dựng và thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới”. Tuy nhiên cho đến nay, tỉnh Bắc Giang chưa triển khai việc xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” theo chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI tại Chỉ thị số 09-CT/TW.

Trong thời gian tới, tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục tiềm ẩn diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cấp, các ngành phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp bảo đảm ANTT, trong đó công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ có vai trò đặc biệt quan trọng.

Để bảo đảm tốt tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh, kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ thời gian qua, đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới. Việc xây dựng Đề án cấp tỉnh về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ” là cần thiết. Đề án được triển khai sẽ tác động rất lớn đến cơ chế, chính sách điều hành, tác động đến nhận thức, hành động của mỗi công dân, hộ gia đình, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Đề án sẽ huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, góp phần bảo đảm ANTT, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần 2 **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy; sự điều hành của chính quyền các cấp, thủ trưởng CQDNNT; sự tham gia, vào cuộc của Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên và các tầng lớp nhân dân; phát huy vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an các cấp trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, góp phần bảo đảm ANTT, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phân đầu đến năm 2025 không còn xã, phường, thị trấn, CQDNNT trên địa bàn tỉnh có phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ yếu, tạo sự chuyển biến rõ nét, bền vững trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, nhất là ở cấp cơ sở, địa bàn khu dân cư, CQDNNT trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hằng năm, 100% các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được triển khai đến các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT để thực hiện.

(Phụ lục I)

2.2. Hằng năm, 100% các xã, phường, thị trấn, CQDNNT (cấp ủy có nghị quyết, chính quyền có kế hoạch) thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; 100% các hộ dân, cán bộ, hội viên, đoàn viên, công nhân viên, người lao động, sinh viên, học sinh (từ bậc học trung học cơ sở trở lên) được tuyên truyền về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

2.3. Công tác xử lý tin báo, tố giác tội phạm được triển khai thực hiện nghiêm túc phát huy hiệu quả. 100% tin báo, tố giác tội phạm của người dân cung cấp phải được thụ lý giải quyết (tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 90% và hạn chế tối đa tin báo, tố giác về tội phạm quá thời hạn giải quyết).

2.4. Đến năm 2025, các cấp từ tỉnh đến xã xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác tuyên truyền; 100% được tập huấn kiến thức cơ bản và kỹ năng tuyên truyền về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; hằng năm được bổ sung, kiện toàn thay thế đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo quy định.

2.5. Hằng năm có trên 50 chuyên trang liên quan đến ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được đăng tải trên báo Bắc Giang; trên 80 chuyên mục, lượt tin, bài được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2.6. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc việc xây dựng các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. Phần đầu đến hết năm 2022 có trên 90% số đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và đến năm 2025 có trên 95% số đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

(Phụ lục II)

2.7. Đến năm 2025 có trên 90% các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT có mô hình tổ chức quản chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở hoạt động hiệu quả, trong đó 100% các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT tiềm ẩn phức tạp về ANTT phải có mô hình hoạt động hiệu quả.

(Phụ lục III)

2.8. Hằng năm, lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, Công an xã, bảo vệ dân phố được kiện toàn, củng cố đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; 100% CQDNNT bố trí đủ lực lượng bảo vệ theo quy định.

(Phụ lục IV)

2.9. Phần đầu đến hết năm 2022 có 100% các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT; từ 5%-10% hộ dân ở khu vực nông thôn, từ 30% - 40% hộ dân ở khu vực đô thị lắp đặt hệ thống Camera an ninh. Đến hết năm 2025 có từ 20% - 30% hộ dân ở khu vực nông thôn, trên 50% hộ dân ở khu vực thành thị lắp đặt hệ thống Camera an ninh.

2.10. Thực hiện các tiêu chí về ANTT trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ANTT. Phần đầu đến năm 2025 có 156/184 xã; 06/09 huyện về đích nông thôn mới; không còn địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. **Phạm vi:** Thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. **Đối tượng:**

2.1. Các sở, ban, ngành, cơ quan khối Đảng, đoàn thể tỉnh;

2.2. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;

2.3. Các đơn vị, CQDNNT trên địa bàn tỉnh.

2.4. UBND cấp huyện, cấp xã.

3. **Thời gian thực hiện:** Từ tháng 7/2020 đến hết năm 2025 và được chia làm 02 giai đoạn:

3.1. **Giai đoạn I:** Từ tháng 7/2020 đến hết tháng 12/2022, sơ kết giai đoạn I vào tháng 12/2022.

3.2. **Giai đoạn II:** Từ tháng 01/2023 đến hết năm 2025. Tổng kết Đề án vào đầu năm 2026.

III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ ANTQ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy; sự điều hành của chính quyền các cấp, thủ trưởng CQDNNT đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn.

3. Xây dựng lực lượng Công an các cấp; Bảo vệ dân phố; Bảo vệ CQDNNT trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, triệt để các tin báo, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội của người dân.

4. Xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT theo hướng tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải ở cơ sở.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. **Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; nâng cao trách nhiệm của chính quyền trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ**

Hàng năm, cấp ủy, chính quyền các cấp, CQDNNT phải ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của đơn vị, địa phương mình (*Chỉ thị, nghị quyết đối với cấp ủy; kế hoạch đối với chính quyền, thủ trưởng CQDNNT*); tổ chức quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác bảo đảm ANTT.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên gắn với kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các CQDNNT, các ban, ngành, đoàn thể các cấp đối với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

Nơi nào để xảy ra phức tạp về ANTT, tội phạm hoạt động lộng hành, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ hoạt động hình thức, kém hiệu quả thì người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và lực lượng Công an nơi đó phải chịu trách nhiệm và có hình thức xử lý nghiêm. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ huyện, thành phố (cấp huyện), xã, phường, thị trấn (cấp xã) do đồng chí Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã làm Trưởng ban.

Đưa chủ đề “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ” vào các buổi sinh hoạt chuyên đề của của các chi, đảng bộ cơ sở tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của từng cán bộ, đảng viên trong thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về ANTT, đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội tạo cơ sở, niềm tin để Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

Công an tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm.

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc có liên quan đến ANTT xảy ra trên địa bàn, không để phát sinh thành “điểm nóng”, phức tạp về ANTT.

Lực lượng Công an từ tỉnh tới cơ sở chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ANTT; quản lý chặt chẽ các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT (cầm đồ, massage, Karaoke, khách sạn, nhà nghỉ...); quản lý cư trú; quản lý xuất nhập cảnh; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để quản lý các loại đối tượng; giáo dục, giúp đỡ đối tượng lầm lỗi tại cộng đồng dân cư... Làm tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm; chủ động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm nguy hiểm, gây bức xúc trong nhân dân như: tội phạm giết người, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, “tín dụng đen”, sử dụng công nghệ cao; các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, “bảo kê” cho hoạt động phạm tội...

3. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành Công an về nhiệm vụ bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

Hàng năm, cấp ủy, chính quyền các cấp, CQDNNT, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức hội nghị tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ gắn với tổ chức “Diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” và “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ” nhằm tuyên truyền rộng khắp tới cán bộ, đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh, sinh viên, công nhân, văn nghệ sỹ, trí thức, người có uy tín, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào các tôn giáo, các thôn có dân số đông, đơn vị sự nghiệp có quy mô lớn, các khu nhà ở, nhà trọ của công nhân... về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; vai trò của quần

chúng đối với công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

Quan tâm phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo; phát động phong trào toàn dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người làm lỗi tại cộng đồng dân cư; vận động Nhân dân thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; gắn việc tổ chức vận động thường xuyên, vận động cá biệt với mở các đợt vận động tập trung để giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm về ANTT, nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội ngay từ cơ sở. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT trong dịp lễ, tết và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh.

Đổi mới các hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực, từng đối tượng, từng giai đoạn; tăng cường tuyên truyền bằng hình thức trực quan, kết hợp lồng ghép với các hoạt động biểu diễn, giao lưu văn hóa, văn nghệ; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương, CQDNNT; niêm yết các đường dây nóng tố giác tội phạm tại các nơi công cộng, trên xe ô tô chở khách, các điểm chờ xe buýt, phát tờ rơi đến tận hộ dân, CQDNNT; tuyên truyền trên các trang mạng xã hội như: Zalo, Facebook..., tạo niềm tin vững chắc của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể và lực lượng Công an các cấp trong công tác bảo đảm ANTT. Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Ứng dụng Zalo trong công tác của lực lượng Cảnh sát khu vực” trên địa bàn thành phố Bắc Giang; trên cơ sở đó, đánh giá hiệu quả hoạt động và phổ biến, nhân rộng mô hình cho lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Ủy ban MTTQ, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT

Lực lượng Công an tăng cường phối hợp với Ban Dân vận tham mưu cho cấp ủy Đảng cùng cấp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận; duy trì tổ chức Hội thi “Dân vận khéo”; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên lĩnh vực bảo đảm ANTT. Phối hợp với Ban Tuyên giáo tham mưu cho cấp ủy Đảng tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Phối hợp với Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch, kế hoạch liên ngành, chương trình, quy chế phối hợp đã ký kết về công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; phối hợp tổ chức có hiệu quả Diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân” và Diễn đàn “Công an xã lắng nghe ý kiến Nhân dân”.

Thường xuyên nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ký kết các chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an với Ủy ban MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cho phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện; tổ chức sơ, tổng kết theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến

Hàng năm, Công an tỉnh, UBND (Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT) cấp huyện tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng các mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở. Trên cơ sở đó, tiếp tục duy trì hoạt động các mô hình điển hình, mô hình hoạt động có hiệu quả; thanh loại các mô hình hoạt động hình thức, không hiệu quả. Hàng quý thông báo kết quả xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến và gương người tốt, việc tốt trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT của đơn vị, địa phương mình.

Tập trung nghiên cứu xây dựng các mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải ở cơ sở như: “Tổ liên gia tự quản”; “Dòng họ không có người vi phạm pháp luật”; “khu chung cư, khách sạn, nhà nghỉ” tự quản về ANTT; “Nhà ở, nhà trọ công nhân” tự quản về ANTT; phát triển mô hình tự quản về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy gắn với bảo đảm ANTT... Chỉ đạo nhân rộng mô hình lắp đặt Camera an ninh tại các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT và các hộ dân nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm. Chú trọng hình thức trao đổi thông tin giữa các thành viên trong mô hình với lực lượng Công an phụ trách địa bàn để nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình.

6. Thường xuyên rà soát, đánh giá, phân loại, chuyển hóa địa bàn; thực hiện các tiêu chí ANTT trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Hàng năm, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức rà soát, xác định xã, phường, thị trấn theo 3 loại: Trọng điểm phức tạp về ANTT; trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội; ít phức tạp về ANTT. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện và hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục chuyển hóa địa bàn theo quy định; trong đó cần tập trung các nguồn lực để đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, góp phần chuyển hóa thành công các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí về ANTT trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bảo đảm đúng quy trình, thủ tục theo quy định, góp phần sớm đưa các huyện, xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

7. Thực hiện tốt công tác xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và không có tệ nạn ma túy; xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTT

Công an tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện và tiêu chí, quy trình, hồ sơ, thủ tục xét công nhận các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và không có tệ nạn ma túy; văn bản hướng dẫn tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTT theo 04 loại (Tốt, Khá, Trung bình, Yếu).

UBND các cấp ra quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” cho các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT và không có tệ nạn ma túy. Kịp thời động viên, khen thưởng cho các tập thể có thành tích xuất sắc; phê bình nghiêm

khắc đối với các đơn vị, địa phương, CQDNNT không thực hiện, để xảy ra sai phạm dẫn đến không đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, có tệ nạn ma túy.

Không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT không đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phân loại yếu; đồng thời hạ một bậc thi đua đối với người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Trưởng Công an phụ trách nơi đó.

8. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường chỉ đạo triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh trong các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp; tăng cường, củng cố lực lượng bảo vệ của các doanh nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng; kịp thời phát hiện, phối hợp giải quyết các vụ việc có liên quan đến ANTT xảy ra trên địa bàn.

UBND cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Công ty kinh doanh hạ tầng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; gắn trách nhiệm cụ thể của Ban Quản lý các khu công nghiệp, Công ty kinh doanh hạ tầng trong triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tới các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp, Công ty kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp và lực lượng Công an trong trao đổi thông tin, phối hợp tuyên truyền, quản lý Nhà nước về ANTT, giải quyết các vụ việc liên quan đến ANTT và thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cho phù hợp. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong các doanh nghiệp FDI. Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình công nhân tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về ANTT trong các doanh nghiệp.

9. Làm tốt công tác xây dựng lực lượng chuyên trách và lực lượng nòng cốt; công tác tham mưu, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; công tác thi đua, khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

UBND các cấp, thủ trưởng CQDNNT thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm, bán chuyên trách (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ CQDNNT, Đội phòng cháy, chữa cháy dân phòng) làm công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định. Hằng năm, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ pháp luật, nghiệp vụ về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; quan tâm trang bị phương tiện, điều kiện làm việc nhằm xây dựng, củng cố lực lượng này vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đủ năng lực làm hạt nhân, nòng cốt trong tham mưu, hướng dẫn, tổ chức, triển khai thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

Hằng năm, lực lượng Công an từ tỉnh tới cơ sở tham mưu cho UBND (Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ) cùng cấp tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn đối với các đơn vị, địa phương trực thuộc trong công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ hiệu quả, thiết thực nhằm đánh

giá kết quả công tác năm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo. Đồng thời biểu dương khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Tổ chức rà soát, đề nghị Bộ Công an xét, tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ ANTQ” cho các cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định.

V. KINH PHÍ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm ngân sách các cấp, nguồn xã hội hóa, nguồn khác (nếu có), trong đó ngân sách các cấp đảm bảo thực hiện Đề án (theo dự trù kinh phí thực hiện Đề án tại Phụ lục V là: 29.696.700.000đ); nhiệm vụ chi các nội dung trong Đề án thuộc ngân sách cấp nào do cấp đó đảm nhiệm. Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế việc huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa, các đơn vị, địa phương bố trí hỗ trợ cho việc thực hiện các nội dung trong Đề án bảo đảm phù hợp, đúng quy định.

2. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị và các địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch thực hiện Đề án đã được phê duyệt lập dự toán chi tiết thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tổng hợp chung trong dự toán của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện Đề án. Đối với nhiệm vụ chi thực hiện Đề án trong năm 2020, các đơn vị lập dự toán bổ sung, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phần 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Hằng năm phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành văn bản để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai, sơ kết giai đoạn và tổng kết Đề án. Giúp UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án; định kỳ tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Tổ chức, triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện tốt chế độ chính sách đối với Phó Trưởng Công an, Công an viên (bán chuyên trách), Bảo vệ dân phố theo quy định hiện hành.

- Tham mưu cho Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT không đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phân loại yếu.

- Phối hợp với Công an tỉnh thẩm định, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

4. Sở Tài chính

- Hằng năm, trên cơ sở đề xuất kinh phí của Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện Đề án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo đúng phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo tăng cường các biện pháp bảo đảm ANTT trường học; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên; xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

- Tiếp tục phối hợp xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình “Trường học an toàn về ANTT”, mô hình “Liên kết bảo đảm ANTT” giữa trường học và chính quyền địa phương và mô hình “Cổng trường an toàn về trật tự an toàn giao thông”.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu, chỉ đạo Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đài truyền thanh cơ sở định hướng tuyên truyền, tăng cường thời lượng phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật, các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

7. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh; củng cố, phát huy vai trò hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở. Xây dựng kế hoạch cụ thể, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng thời điểm, từng vùng, từng lĩnh vực, từng đối tượng.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

- Phối hợp với Công an tỉnh, cấp ủy, chính quyền địa phương hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xây dựng mô hình “Vành đai an toàn”, góp phần thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 133/2015/NĐ-CP.

- Phối hợp với Công an tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp đã ký kết liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn ngành nông nghiệp và các tiêu chí về ANTT trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hằng năm, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ tỉnh đến cơ sở xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong ngành; lãnh đạo và sinh viên trong các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chế độ chính sách đối với những trường hợp Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường và quần chúng nhân dân bị thương, hy sinh khi tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

11. Sở Y tế

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế từ tỉnh đến cơ sở xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hằng năm.

- Tiếp tục phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình “Bệnh viện an toàn về ANTT”, mô hình “Liên kết bảo đảm ANTT” giữa bệnh viện và chính quyền địa phương.

12. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các trường Văn hóa - Thể thao, trung tâm Văn hóa - Thể thao, Ban Quản lý di tích, các đơn vị cơ sở trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hằng năm.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình” gắn với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn tỉnh.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, các biện pháp phòng ngừa trộm cắp tài sản, phòng, chống cháy nổ; phối hợp nắm tình hình và quản lý chặt chẽ người nước ngoài trong các khu công nghiệp.

- Phối hợp với Công an tỉnh xây dựng quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, các Công ty kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp về công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

14. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với Công an tỉnh rà soát, xây dựng kế hoạch, bổ sung, sửa đổi quy chế phối hợp trong thực hiện các nghị quyết liên tịch, kế hoạch liên ngành, chương trình phối hợp giữa Bộ Công an với Ban Dân vận Trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về thực hiện công tác dân vận và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới.

- Phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết liên tịch, kế hoạch liên ngành, chương trình, quy chế phối hợp đã ký kết; gắn kết chặt chẽ công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ với các phong trào thi đua, các cuộc vận động khác do các cấp, các ngành phát động.

- Ủy ban MTTQ tiếp tục đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội dung phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; chủ trì giám sát các nội dung hoạt động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ và tổ chức “Diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân”; phối hợp với các tổ chức thành viên xây dựng các mô hình điểm trong lĩnh vực phong trào.

15. UBND cấp huyện

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án (thành phần Ban Chỉ đạo có thể là Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ); xây dựng quy chế hoạt động cho phù hợp.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án ở đơn vị, địa phương mình; hằng năm chỉ đạo các đơn vị, UBND cấp xã lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án theo nhiệm vụ của cấp mình. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án theo quy định.

16. Đề nghị các đơn vị quân đội, cơ quan, doanh nghiệp Trung ương đứng chân trên địa bàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể khác của tỉnh

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Bộ Công an, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; tăng cường ký kết, duy trì thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, quy

chế phối hợp với lực lượng Công an, chính quyền địa phương nơi đứng chân về công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và xây dựng cơ quan đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, CQDNNT, UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xong trong tháng 8/2020 và gửi về UBND tỉnh (qua Phòng Xây dựng phong trào bảo vệ ANTO Công an tỉnh) trước ngày 08/9/2020.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các đơn vị quân đội, cơ quan, doanh nghiệp Trung ương đứng chân trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án; tham mưu tổ chức sơ kết giai đoạn, tổng kết Đề án, thường xuyên báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (b/cáo);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, DN, nhà trường trên địa bàn tỉnh;
- HU, Thành ủy, UBND huyện, thành phố;
- LĐVP, TKCT, trưởng các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đương Văn Thái

PHỤ LỤC I

Các văn bản cần phải ban hành để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án



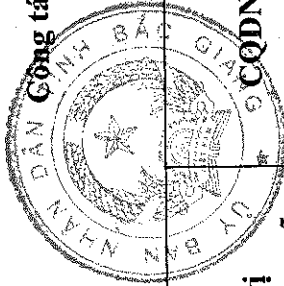
TT	Nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thẩm quyền ký ban hành	Dự kiến thời gian ban hành
1	<p>Hướng dẫn việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cấp huyện, cấp xã do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh cấp huyện, cấp xã làm Trưởng ban.</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Trưởng ban Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH &XDPTTDBV ANTQ tỉnh</p>	<p>Tháng 7/2020</p>
2	<p>Văn bản chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên gắn với kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; đưa chủ đề “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT” vào các buổi sinh hoạt chuyên đề của các chi, đảng bộ cơ sở; lấy kết quả đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTT làm căn cứ để đánh giá, phân loại tổ chức, cơ sở Đảng.</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>Ủy ban kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh ủy</p>	<p>Tỉnh ủy</p>	<p>Tháng 7/2020</p>
3	<p>Hướng dẫn tuyên truyền phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT”.</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>Phó Trưởng ban TT Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH &XDPTTDBV ANTTQ tỉnh</p>	<p>Tháng 7/2020</p>

4	Ban hành Chỉ thị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Tháng 7/2020
5	Hướng dẫn việc dự trừ kinh phí và quản lý, sử dụng kinh phí được cấp phục vụ việc triển khai thực hiện Đề án.	Sở Tài chính	Công an tỉnh	Sở Tài chính	Tháng 7/2020
6	Công văn chỉ đạo việc tuyên truyền, vận động triển khai lắp đặt camera an ninh và nhân rộng mô hình công nhân tự quản về ANTT trong các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp.	Công an tỉnh	VP UBND tỉnh, BQL các khu công nghiệp	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 7/2020
7	Hướng dẫn quy trình, thủ tục xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trưởng ban Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH & XDPTTDBV ANTQ tỉnh	Tháng 7/2020
8	Văn bản đơn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ giai đoạn 2020-2025”.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Công an tỉnh	Tháng 9/2020
9	Hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, tiêu chí xét công nhận các khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và không có tệ nạn ma túy.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trưởng ban Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH & XDPTTDBV ANTQ tỉnh	Tháng 10/2020
10	Hướng dẫn tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trưởng ban Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH & XDPTTDBV	Tháng 10/2020

				ANTQ tỉnh	
11	Ban hành quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, các công ty kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp về công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Các đơn vị phối hợp ký kết	Tháng 10/2020
12	Ban hành quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh và Liên Đoàn lao động tỉnh trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.	Công an tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	CAT- Liên đoàn Lao động tỉnh	Tháng 10/2020
13	Kế hoạch tổ chức sơ kết giai đoạn 1 thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT giai đoạn 2020- 2025”; triển khai nhiệm vụ giai đoạn 2.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 12/2022
14	Kế hoạch tổng kết Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT giai đoạn 2020- 2025”.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 02/2026

PHỤ LỤC II

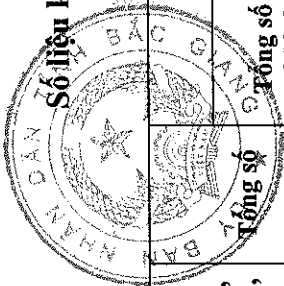
Công tác xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường (CQDNNT) đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”



Số TT	Đơn vị (Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT)	Số khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” năm 2019							Mục tiêu đặt ra trong Đề án đến năm 2025 (90%)			
		Tổng số	Số đăng ký	Số không đăng ký	Số được công nhận	Số ĐK không đạt	Tỷ lệ đạt được (%)	Tổng số	Số đăng ký	Số ĐK không đạt	Số được công nhận	
1	CQDNNT thuộc cấp tỉnh quản lý	603	232	371	179	53	30%	603	603	Dưới 60	Trên 543	
2	Khu dân cư	2.773	2.724	49	2.472	203	89%	2.132	2.132	Dưới 213	Trên 1.919	
3	Xã, phường, thị trấn,	230	229	01	207	21	90%	209	209	Dưới 21	Trên 188	
4	CQDNNT thuộc cấp huyện quản lý	1.259	1.256	03	1009	247	80%	1.259	1.259	Dưới 126	Trên 1133	

PHỤ LỤC III

**Số liệu khảo sát công tác xây dựng mô hình tổ chức quản chúng làm nhiệm vụ
bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở**



STT	Đơn vị (Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT)	Số mô hình tính đến năm 2019						Mục tiêu xây dựng mô hình đặt ra trong Đề án đến năm 2025 (90%)					
		Tổng số mô hình	Xây mới	Thanh loại	Hiện có	Tỷ lệ đạt được (%)	Duy trì	Thanh loại	Xây dựng mới	Số mô hình phải xây dựng mỗi năm	Tổng số mô hình đạt được		
1	CQDNNT thuộc cấp tỉnh quản lý	603	0	0	138	23%	138	0	405	68	543		
2	Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, CQDNNT thuộc cấp huyện quản lý	4.241	495	6.472	3.299	78%	3.299	0	518	86	3.817		
	Cộng	4.844	495	6.472	3.437		3.437	0	923	154	4.360		

PHỤ LỤC IV

Lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTO

Đơn vị	Lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm				Lực lượng Công an xã chính quy				Lực lượng Công an xã bán chuyên trách				Lực lượng Bảo vệ dân phố				Lực lượng Bảo vệ CQDNNT				
	Tổng	Lãnh đạo phòng	Đội trưởng	Phó Đ. trưởng	Cán bộ	TCA	PCA	Cán bộ	Tổng	TCA	PCA	CAV	Tổng	Trưởng ban	Phó Trưởng ban	Tổ viên	Tổng	Bảo vệ kiêm nhiệm	Hợp đồng DH	Hợp đồng NH	Vệ sỹ
Công an tỉnh	75	05	06	07	57												1.749	127	396	205	1021
Công an Sơn Động	11	01	02	01	07	17	17	22	56	31	31	122	153				86	27	0	47	12
Công an Lục Ngạn	06	01	02	0	03	29	10	39	78	0	42	335	377				59	8	19	15	17
Công an Lục Nam	09	01	02	01	05	25	12	25	62	0	21	325	346				98	0	39	38	21
Công an Lạng Giang	11	01	02	01	07	21	21	22	64	0	18	270	288				91	8	32	32	19
Công an Tân Yên	10	01	02	0	07	22	16	7	45	0	30	324	354				32	0	02	18	12
Công an Yên Thế	07	01	01	01	04	19	15	24	58	0	25	194	225				64	0	20	30	14
Công an Hiệp Hòa	07	01	0	02	04	25	19	22	66	0	25	136	161				158	04	24	118	12
Công an Việt Yên	05	01	01	0	03	17	17	18	52	0	20	163	183				64	0	0	42	22
Công an Yên Dũng	05	01	02	0	02	18	18	19	55	0	20	139	159				84	0	15	63	06
Công an TP Bắc Giang	08	01	01	02	04	6	6	09	21	0	0	71	71	10	10	89	74	04	45	11	14
Cộng	154	15	21	15	103	199	151	207	557	0	238	2.079	2.317	10	10	89	2.559	178	592	619	1.170

Ghi chú: Lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO còn thiếu 71 đ/c theo quy định của Bộ Công an; Công an xã (bán chuyên trách) thiếu 144 đ/c; Bảo vệ dân phố thiếu 04 đ/c theo quy định tại Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

PHỤ LỤC V

**Thuyết minh chi tiết Dự trù kinh phí thực hiện
(Kèm theo Đề án “Nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào
toàn dân bảo vệ ANTT giai đoạn 2020-2025)**



Đơn vị tính: VNĐ

STT	Diễn giải	Số tiền (cả giai đoạn)	Dự kiến thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHI	3.079.080.000		Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan
1	Tổ chức hội nghị	22.500.000		Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan
1.1	Tổ chức hội nghị triển khai Đề án	4.500.000	Tháng 6 năm 2020		
1.2	Tổ chức hội nghị Sơ kết giai đoạn	9.000.000	Tháng 01 năm 2023		
1.3	Tổ chức hội nghị Tổng kết Đề án	9.000.000	Tháng 01 năm 2026		
2	Kinh phí hỗ trợ công tác tuyên truyền	555.000.000		Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan
2.1	Tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền	132.000.000	Tháng 5, 10 hàng năm		
2.2	Tổ chức 02 hội nghị “Ngày hội toàn dân BVANTT” gắn diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”	108.000.000	Tháng 8 hàng năm		
2.3	Biên soạn, in ấn, phát hành tờ gấp tuyên truyền	270.000.000	Tháng 02 hàng năm		
2.4	Trang bị phương tiện cho cơ quan thường trực	45.000.000	Tháng 6 năm 2020		
3	Cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”	32.580.000	Tháng 12 hàng năm	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan
4	Kinh phí xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình	1.794.000.000	Thực hiện thường xuyên	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan
4.1	Tổ chức hội nghị giao lưu điển hình tiên tiến	285.000.000	Tháng 8 hàng năm		
4.2	Tổ chức Sơ kết và nhân rộng 01 mô hình điểm cấp tỉnh	60.000.000	Tháng 10 hàng năm		
4.3	Duy trì, xây dựng và nhân rộng mô hình trong CQDNNT cấp tỉnh - Năm 2020: 153.500.000 - Năm 2021: 205.500.000 - Năm 2022: 221.500.000 - Năm 2023: 255.500.000 - Năm 2024: 289.500.000 - Năm 2025: 323.500.000	1.449.000.000	Thường xuyên		
5	Thăm hỏi, động viên người có uy tín	675.000.000	Tháng 12 hàng năm	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan

II	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ CHI	26.617.620.000			
1	Kinh phí hỗ trợ công tác tuyên truyền	5.806.800.000			
1.1	Tổ chức hội nghị tuyên truyền cấp huyện (mỗi huyện, TP tổ chức 01 HN/năm)	540.000.000	Tháng 7 hàng năm	Công an huyện	Các đơn vị liên quan
1.2	Tổ chức hội nghị tuyên truyền cấp xã, gắn với “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT” hoặc “Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân” (mỗi xã, phường, thị trấn 01 HN/năm)	5.266.800.000	Tháng 10 hàng năm		
2	Cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”	229.020.000	Tháng 12 hàng năm	Công an huyện	Các đơn vị liên quan
2.1	Cấp giấy chứng nhận cấp huyện đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”	29.280.000	Tháng 12 hàng năm		
2.2	Cấp giấy chứng nhận cấp xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”	199.740.000	Tháng 12 hàng năm		
3	Kinh phí xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình - Năm 2020: 1.818.000.000 - Năm 2021: 1.861.000.000 - Năm 2022: 1.904.000.000 - Năm 2023: 1.947.000.000 - Năm 2024: 1.990.000.000 - Năm 2025: 2.033.000.000	11.553.000.000	Thực hiện thường xuyên	Công an huyện	Các đơn vị liên quan
4	Hỗ trợ tuần tra cho công an viên và bảo vệ dân phố	9.028.800.000	Hàng tháng	Công an huyện	Các đơn vị liên quan
Tổng kinh phí cả giai đoạn toàn tỉnh (I+II): 29.696.700.000đ (Hai mươi chín tỷ, sáu trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng)					